

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH B**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: /2023/DS- PT

Ngày: 27/02/2023

V/v “*Tranh chấp hợp đồng mua
bán tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH B**

Thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Giang.

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Việt H; ông Đặng Văn Quyết.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hoa – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh B.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh B: ông Lương Thất Tùng – Kiểm sát viên.

Ngày 27/02/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh B xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 193/2022/DSPT ngày 15/12/2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 29/2022/DS-ST ngày 12/10/2022 của Tòa án nhân dân huyện Yên T bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 26/2023/QĐPT-DS ngày 07/2/2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 54/2023/QĐ-PT ngày 20/2/2023 giữa:

- ***Nguyên đơn:*** Anh Phạm Bá L, sinh năm 1976 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Ch, xã Liên S, huyện Tân Y, tỉnh B.

- ***Bị đơn:*** Anh Nguyễn Văn Ph, sinh năm 1981 (vắng mặt)

ĐKKHKT: Bản Làng D, xã Xuân L, huyện Yên T, tỉnh B.

Nơi ở: Bản N, xã Xuân L, huyện Yên T, tỉnh B.

- ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1. Chị Dương Thị Th, sinh năm 1982 (Có mặt)

ĐKKHKT: Bản Làng D, xã Xuân L, huyện Yên T, tỉnh B.

Nơi ở: Bản N, xã Xuân L, huyện Yên T, tỉnh B.

2. Anh Nông Văn H, sinh năm 1996 (vắng mặt)

Địa chỉ: Bản X, xã Xuân L, huyện Yên T, tỉnh B.

3. Anh Trần Tùng L, sinh năm 1986 (vắng mặt)

Địa chỉ: Bản G, xã C, huyện Yên T, tỉnh B.

4. Anh Nguyễn Văn Triệu, sinh năm 1973 (vắng mặt)

Địa chỉ: Bản Làng D, xã Xuân L, huyện Yên T, tỉnh B,

5. Anh Lục Văn Tinh, sinh năm 1993 (vắng mặt)

Địa chỉ: Bản X, xã Xuân L, huyện Yên Tn, tỉnh B.

6. Anh Đinh Ngọc Quang, sinh năm 1993 (vắng mặt)

Địa chỉ: Bản Xuân Môi, xã Xuân L, huyện Yên T, tỉnh B.

7. Anh Đỗ Văn Hương, sinh năm 1979 (vắng mặt)

Địa chỉ: Bản Làng D, xã Xuân L, huyện Yên T, tỉnh B.

* **Người kháng cáo:** Chị Dương Thị Th là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* **Nguyên đơn là anh Phạm Bá L trình bày:**

Anh là cửa hàng trưởng cửa hàng Xăng dầu PETROLIMEX - số 81, Thôn Ch, xã Liên S, huyện Tân Y, tỉnh B. Vào ngày 26/3/2021 anh Nguyễn Văn Ph ở bản Làng D, xã Xuân L, huyện Yên T, tỉnh B là chủ của nhà xe Ph - Th có điện thoại thỏa thuận miệng với anh về việc mua dầu chịu của cửa hàng xăng dầu do anh quản lý để phục vụ cho xe chở công nhân đi làm Công ty ở khu Công nghiệp; theo Ph thức thanh toán ký sổ trả chậm. Anh Ph có thông báo bằng tin nhắn các biển số xe của nhà xe Ph - Th được phép bơm dầu tại cửa hàng gồm các xe BKS: 14 B - 024 83 (sau anh Ph đã bán và đổi sang xe 29B - 073 53); xe BKS: 98B - 019 64; Xe. BKS: 20B - 202 43; xe BKS 29B - 417 42; xe BKS: 29B - 133 26; xe BKS: 29B - 515 29.

Từ ngày 27/3/2021 các xe của anh Ph đã gửi biển số đến đổ dầu tại cửa hàng xăng dầu do anh quản lý với hình thức lái xe là người trực tiếp đổ dầu tại cửa hàng và ký sổ nợ với nhân viên bán hàng, tính đến ngày 15/4/2021 anh Ph đã nợ số tiền dầu 161.562.000đ (một trăm sáu mươi một triệu năm trăm sáu mươi hai nghìn đồng). Thời điểm đó do dịch bệnh COVID - 19 nên công nhân nghỉ xe anh Ph không chạy nữa, anh có gọi điện đòi anh Ph tiền, gọi nhiều lần đến ngày 04/5/2021 anh Ph mới chuyển trả anh được 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng) đến ngày 10/5/2021, anh Ph trả tiếp được 20.000.000đ cả hai lần anh Ph trả tiền đều bằng hình thức chuyển khoản. Sau đó anh có đòi nhiều lần anh Ph tiếp tục khát nợ không trả, anh đã lên nhà gặp trực tiếp anh Ph và có lần không gặp anh Ph nhưng gặp vợ anh Ph là chị Th để đòi nợ nhưng anh Ph cố tình chây ì không trả. Đến cuối năm 2021 Công ty xăng dầu PetrolemeX đã chốt sổ do không đòi được anh Ph Tiền, sợ công ty phạt nên anh đã phải bỏ tiền cá nhân ra trả vào cho Công ty. Vì vậy số tiền anh Ph nợ 111.562.000đ là tiền nợ cá nhân anh. Nay anh yêu cầu vợ chồng anh Ph, chị Th phải có trách nhiệm trả cho anh số tiền mua dầu còn nợ là 111.562.000đ (một trăm sáu mươi một triệu năm trăm sáu mươi hai nghìn đồng). Yêu

cầu phải trả lãi 0,83%/1 tháng tính từ ngày 01/6/2021 đến ngày 01/01/2022 là 5.200.000đ và yêu cầu trả lãi tiếp đến khi trả hết nợ.

Bị đơn là anh Nguyễn Văn Ph trình bày:

Trong khoảng thời gian từ năm 2017 đến cuối năm 2021 anh có đứng ra mở nhà xe Ph - Th để đưa đón công nhân tại các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh B, khi thành lập nhà xe anh có thuê người lái xe, gia đình có khoảng 5 đầu xe, mọi vấn đề về đổ dầu, sửa xe do anh là chủ nhà xe phụ trách liên hệ, lái xe chỉ phụ trách đưa, đón công nhân, việc đổ dầu do anh đã liên hệ trước với các cửa hàng xăng dầu. Anh xác nhận nhà xe của anh có liên hệ với cửa hàng xăng dầu 81 Thôn Ch, xã Liên S, huyện Tân Y tuy nhiên theo các tài liệu do anh L cung cấp thì anh thuê rất nhiều lái xe nên không nhớ cụ thể. Nay phía anh L không có hợp đồng ký đổ dầu với nhà xe của anh và không có chữ ký nhận nợ nên anh không chịu trách nhiệm. Việc các lái xe ký nợ tiền dầu với cửa hàng xăng dầu thì không liên quan đến anh nên anh không chịu trách nhiệm gì cả.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Dương Thị Th trình bày:

Chị là vợ của anh Nguyễn Văn Ph, chị bán hàng tạp hóa ở nhà, còn anh Ph chồng chị có chạy xe ô tô chuyên chở công nhân đi khu công nghiệp Vân Trung, Việt Yên. Còn cụ thể anh Ph có những chiếc xe nào, có bao nhiêu chiếc xe, thuê những ai chạy thì chị không biết vì anh Ph lúc thì mua xe này được giá lại bán, khi thì thuê người này lái, khi thì thuê người khác lái nên chị không nắm được, anh Ph cũng không bàn bạc với chị. Chị chỉ biết rõ anh Ph có xe chở công nhân đi làm ở khu công nghiệp. Đến nay chị không thấy còn chiếc xe ô tô nào nữa. Việc anh Ph mua dầu và nợ tiền của anh L chị không được biết vì anh Ph không nói gì với chị. Vợ chồng chị mặc dù hiện nay vẫn chung sống với nhau, tình cảm vẫn bình thường nhưng công việc của ai người đẩy làm, anh Ph chồng chị chạy xe nợ tiền nhiều lần chị đã phải bỏ tiền ra trả nợ hộ. Vì vậy việc anh Ph mua dầu còn nợ của anh L đây là trách nhiệm của anh Ph không liên quan đến chị. Do anh Ph hiện nay không quan tâm đến gia đình vợ con đi suốt ngày nên tháng 8/2022 chị đã làm đơn xin ly hôn anh Ph tại Tòa án nhân dân huyện Yên T.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Nông Văn H, Trần Tùng L, trình bày:

Anh làm nghề lái xe ô tô. Khoảng thời gian từ đầu năm 2021 anh có được anh Nguyễn Văn Ph chủ nhà xe Ph - Th thuê lái xe chở công nhân từ Xuân L xuống khu công nghiệp Vân Trung Việt Yên và ngược lại. Anh chỉ lái xe thuê còn xe của nhà anh Ph, mọi việc chi phí đổ dầu, sửa xe, luật trên đường đi đều do anh Ph chịu trách nhiệm. Giữa anh và anh Ph không có ký hợp đồng lao động, chỉ thỏa thuận miệng. Anh Ph trả tiền công cho anh là 8.000.000đ/1 tháng để lái xe ô tô 45 chỗ biển kiểm soát 29B - 48742. Ngoài anh ra còn có anh Hương lái xe biển kiểm

soát 98B - 01964, anh Tình lái xe 29B - 51529, anh Triệu lái xe 20B - 02043, anh Quang lái xe 29B -13362. Tất cả các anh lái xe đều được anh Ph thỏa thuận miệng đổ dầu tại cửa hàng xăng dầu số 81, Thôn Ch, Liên S, Tân Y, B. Khi đổ dầu, các anh không phải trả tiền mà chỉ ký sổ nợ với nhân viên của cửa hàng. Anh đã được Tòa án cho xem chữ ký và các mã đổ dầu do anh L cung cấp đúng là chữ ký của anh xác nhận các ngày đổ dầu và số tiền dầu nợ. Về số tiền nợ của anh L do anh Ph phải chịu trách nhiệm trả vì anh chỉ lái xe thuê cho anh Ph.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Trần Tùng L, Lục Văn Tình, Nguyễn Văn Triệu, Đinh Ngọc Quang, Đỗ Văn Hưởng thống nhất trình bày:

Các anh làm lái xe thuê cho anh Ph chủ nhà xe Ph - Th để chở công nhân từ xã Xuân L, huyện Yên T đến khu công nghiệp Vân Trung, huyện Việt Yên. Mọi chi phí xăng dầu, đi lại anh Ph là chủ xe chịu trách nhiệm, các anh chỉ lái xe thuê, lương hàng tháng anh Ph trả. Anh L lái xe 41 chỗ biển kiểm soát 14B 82483 được một thời gian thì chuyển lái xe BKS 29B 07353; anh Hưởng lái xe BKS 98B 01964; anh Tình lái xe BKS 29B 51529, anh Triệu lái xe BKS 20B 02043; anh H lái xe BKS 29B 41742; anh Quang lái xe BKS 29B 13363. Tất cả chỉ thỏa thuận miệng chứ không có hợp đồng lao động. Anh Ph có bảo các anh đổ dầu tại cửa hàng xăng dầu số 81, Thôn Ch, xã Liên S, huyện Tân Y, do anh Phạm Bá L làm cửa hàng trưởng. Việc thỏa thuận đổ dầu do anh Ph với anh L thỏa thuận từ trước, các anh chỉ việc đến đổ dầu và ký vào sổ theo dõi của cửa hàng chứ không phải trả tiền. Các anh đã xem các bảng kê ký nhận nợ của cửa hàng xăng dầu do anh L cung cấp cho Tòa án, các mã đổ dầu và số tiền nợ đúng là chữ ký của các anh. Anh Ph phải có trách nhiệm trả tiền dầu còn nợ cho anh L.

**** Với nội dung trên, bản án dân sự sơ thẩm số 29/2022/DS-ST ngày 12/10/2022 của Tòa án nhân dân huyện Yên T đã quyết định:***

1. Về Điều luật: Áp dụng Khoản 3 Điều 26, Điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 271; Điều 273; Điều 147, khoản 1, điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 430; Điều 440; khoản 2, Điều 357; khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự; Điều 27; Điều 37 Luật hôn nhân gia đình; Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

2. Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Phạm Bá L.

Xử: Buộc anh Nguyễn Văn Ph, chị Dương Thị Th phải liên đới chịu trách nhiệm trả anh Phạm Bá L số tiền mua dầu còn nợ gốc và lãi tính đến ngày 03/01/2022 là 116.762.000đ. (Một trăm mười sáu triệu bảy trăm sáu mươi hai nghìn đồng) trong đó có 111.562.000đ tiền gốc; 5.200.000đ tiền lãi (cụ thể anh Ph, chị Th mỗi người phải trả anh L số tiền 58.381.000đ. bằng chữ năm mươi tám triệu ba trăm tám mươi một nghìn đồng)

Kể từ ngày 13/10/2022 ngoài số tiền phải trả anh Ph, chị Th còn phải chịu khoản tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

3. Về tiền án phí:

Anh Ph, chị Th mỗi người phải chịu 5.838.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm. Anh L không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm; Hoàn trả anh L số tiền 2.919.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0008695 ngày 04/3/2022 do chi cục thi hành án dân sự Yên Tthu.

Ngoài ra bản án còn tuyên về quyền kháng cáo, quyền thi hành án đối với các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 31/10/2022, chị Dương Thị Th có đơn kháng cáo, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh B sửa bản án sơ thẩm theo hướng không buộc chị phải trả tiền cùng anh Nguyễn Văn Ph.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt. Người kháng cáo là chị Dương Thị Th giữ nguyên kháng cáo. Chị Th trình bày: Chị và anh Ph tuy là vợ chồng nhưng mỗi người một vốn làm ăn, không liên quan đến nhau. Do đó chị không đồng ý trả tiền nợ xăng dầu cho anh Phạm Bá L, đây là nghĩa vụ riêng của anh Ph. Trong thời gian Tòa án nhân dân huyện Yên T, tỉnh B giải quyết vụ án này, chị và anh Ph đã làm xong thủ tục ly hôn vào tháng 11 năm 2022. Chị và anh Ph đã thỏa thuận phân chia mỗi người ½ tài sản. Chị không biết gì về số nợ của anh Ph. Đề nghị Tòa án chấp nhận kháng cáo của chị.

Đại diện VKSND tỉnh B phát biểu:

- Về tố tụng: Toà án nhân dân tỉnh B và các đương sự đã chấp hành đầy đủ các trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của chị Dương Thị Th, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Về án phí dân sự phúc thẩm: Chị Th phải chịu án phí dân sự **phúc thẩm** do kháng cáo không được chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn và một số người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa mở lần thứ hai. Vì vậy, Tòa án xét xử vắng mặt họ là đảm bảo quy định tại Điều 296 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét kháng cáo của chị Dương Thị Th về việc không đồng ý liên đới cùng anh Nguyễn Văn Ph trả tiền dầu cho anh Phạm Bá L:

Về số tiền dầu anh Ph còn nợ anh L: Căn cứ vào lời khai của các đương sự và các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm xác định anh Nguyễn Văn Ph còn nợ anh Phạm Bá L 111.562.000 đồng tiền mua dầu từ năm 2021. Ngoài ra, anh Nguyễn Văn Ph và chị Dương Thị Th phải trả lãi chậm trả theo mức 0,83%/ 01 tháng kể từ ngày chấm dứt việc mua bán dầu ngày 01/6/2021 đến ngày làm đơn khởi kiện (ngày 03/01/2022) là 5.200.000 đồng. Không có đương sự nào kháng cáo về số tiền gốc và tiền lãi phải trả nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không đặt ra xem xét.

Chị Th cho rằng nghĩa vụ trả tiền dầu cho anh L là nghĩa vụ riêng của anh Ph, chị không liên quan nên không đồng ý trả nợ cùng anh Ph. Tuy nhiên, việc anh Ph mua bán dầu với anh L trong khoảng thời gian năm 2021 là có thật. Thời gian này, anh Ph và chị Th là vợ chồng hợp pháp, chung sống hòa thuận. Tháng 11/2022, anh Ph và chị Th mới ly hôn và thỏa thuận chia mỗi người $\frac{1}{2}$ tài sản. Như vậy, mặc dù anh Ph, chị Th quản lý hai mảng kinh doanh khác nhau nhưng việc anh Ph mua bán dầu của anh L để chạy xe chở công nhân là với mục đích phát triển kinh tế chung của gia đình và thực tế đã tạo dựng được khối tài sản chung. Do vậy, chị Th phải có trách nhiệm liên đới cùng với anh Ph trả nợ cho anh L. Tòa án cấp sơ thẩm buộc chị Th và anh Ph có nghĩa vụ trả anh L số tiền gốc và lãi nêu trên là phù hợp với quy định tại Điều 27 và Điều 37 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tại phiên tòa phúc thẩm, chị Th không cung cấp được tài liệu, chứng cứ nào khác nên Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của chị Th, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm theo đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh B.

[3] Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét, giải quyết các quyết định khác của bản án sơ thẩm mà không có kháng cáo, kháng nghị.

[4] Về án phí phúc thẩm: Chị Th không được chấp nhận kháng cáo nên phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của chị Dương Thị Th, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 29/2022/DS-ST ngày 12/10/2022 của Tòa án nhân dân huyện Yên T, tỉnh B.

Về án phí dân sự phúc thẩm: Áp dụng Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, buộc chị Dương Thị Th phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm theo Biên lai thu số 0008935 ngày

31/10/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên T. Xác nhận chị Th đã nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh B;
- Toà án nhân dân huyện Yên T;
- Chi cục THADS huyện Yên T;
- Các đương sự;
- Lưu HS; VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Thị Hương Giang